

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC MÂU THUẬN TRONG GIAO TIẾP ỨNG XỬ GIỮA TRẺ EM Ở LỨA TUỔI THIẾU NIÊN VỚI CHA MẸ

ThS. BÙI HỮU MÔ - ThS. CHÂU THỊ HỒNG NHỰ*

Abstract: *The psychological disorder, deviant behavior and the personality of youth is largely due to the difficulties and conflicts in relationships between adults and teens. The difficulties, conflicts may limit or does not happen, if adult understand variation in the development of physical and mental teenager. Hence, there is a perception change of attitudes and behavior consistent with the developmental age of the child. Between adults and children to build relationships of friends, relations are forms of cooperation based on respect, love, trust, equality and sensitivity in dealing with teens. This reduction of relationship conflict has a positive effect on the development of the children...*

Keywords: *Measures, conflict, communication and behaviors.*

Tuổi thiếu niên được xác định trong khoảng từ 11-15 tuổi. Đây cũng là lứa tuổi học sinh (HS) trung học cơ sở (THCS), các em có nhiều thay đổi về thể chất, tâm lí, nhân cách. Giai đoạn này thường gắn với những tên gọi như: “tuổi bất trị”, “khủng hoảng tuổi thiếu niên”, vì vậy, một số em thường “không thích” nghe theo lời người lớn (bố, mẹ, thầy, cô...) mà muốn làm theo những sở thích cá nhân. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn, khủng hoảng và xung đột với người lớn, ảnh hưởng không tốt tới sự phát triển và hoàn thiện nhân cách cho các em.

Bài viết này đề cập biện pháp khắc phục *mâu thuẫn trong giao tiếp ứng xử* (MTTGTX) giữa trẻ em ở lứa tuổi thiếu niên với cha mẹ, góp phần hạn chế những mâu thuẫn, xung đột giữa các em với những người lớn tuổi nói chung, với các bậc cha mẹ nói riêng, nhằm tạo môi trường giáo dục tích cực để giúp các em từng bước hình thành và hoàn thiện nhân cách.

1. Sự phát triển về sinh lí, tâm lí và xã hội ở lứa tuổi thiếu niên

1.1. Về sinh lí: Do sự phát triển của hệ xương, đặc biệt là xương tay, xương chân rất nhanh, còn xương ngón tay, ngón chân phát triển chậm, vì thế, các em thường cao, gầy, thiếu cân đối và bộc lộ sự vụng về, lóng ngóng khi làm việc, không thoả mái nhất là khi có sự giám sát, nhận xét, đánh giá của người lớn. Hệ thống tim mạch cũng không cân đối: thể tích của tim tăng nhanh, hoạt động của tim mạnh mẽ hơn, nhưng kích thước của mạch máu lại phát triển chậm dẫn đến một số rối loạn tạm thời của hệ tuần hoàn như tăng huyết áp, tim mạch đập nhanh, hay gây nhức đầu, chóng mặt, mệt mỏi khi làm việc; tuyến nội tiết bắt đầu hoạt động mạnh, đặc biệt là tuyến giáp trạng, thường dẫn đến sự rối loạn của hệ

thần kinh. Do đó, các em dễ xúc động, bực tức, nổi khùng, dẫn đến có những phản ứng mạnh mẽ, gay gắt; hệ thần kinh cũng chưa đạt độ vững vàng, nên chưa có khả năng chịu đựng những kích thích mạnh, đơn điệu, kéo dài.

Lứa tuổi thiếu niên cũng là thời kì phát dục của con người. Đây là hiện tượng bình thường, diễn ra theo quy luật sinh học và chịu ảnh hưởng của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Nhưng đối với các em, lần đầu tiên xuất hiện, cần có sự “chuẩn bị về tâm lí” và sự chỉ dẫn, giúp đỡ của người lớn, đặc biệt là đối với các em gái. Sự phát dục ở các em trai vào khoảng 15-16 tuổi, các em gái vào khoảng 13-14 tuổi. Biểu hiện của thời kì này là cơ quan sinh dục phát triển và xuất hiện những dấu hiệu phụ của giới tính. Thời kì phát dục sớm hay muộn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: dân tộc, khí hậu, chế độ ăn uống, sinh hoạt, lao động, nghỉ ngơi và đời sống tinh thần của trẻ em. Hiện nay, do điều kiện sống có nhiều thay đổi, nên ở trẻ em sự phát dục có thể xuất hiện sớm hơn.

1.2. Về tâm lí: Đặc trưng cơ bản của lứa tuổi thiếu niên là mâu thuẫn giữa một bên là tính chất quá độ “không còn là trẻ con nhưng chưa phải là người lớn” và bên kia là ý thức bản năng phát triển ở các em, cảm giác mình là người lớn, là “trung tâm” của tự ý thức. Đây là thời kì biến đổi nhanh, mạnh, đột ngột và có những đảo lộn cơ bản. Từ đó, dễ dẫn tới tình trạng mất cân đối, không bền vững của các hiện tượng tâm lí, đồng thời cũng là thời kì chứa đựng nhiều mâu thuẫn trong sự phát triển.

1.3. Về xã hội: Các em bắt đầu có mối quan hệ bạn bè rộng mở hơn, xuất hiện những nhóm bạn và những người bạn thân có thể sẽ gắn bó, chia sẻ với

* Trưởng Đại học Phú Yên

nhau trong suốt quãng đời sau này. Trong mối quan hệ đó, các em thường đề cao các giá trị như sự chân thành, tin tưởng, trung thành với bạn của mình; khi có chuyện vui buồn, thường tìm đến bạn thân để chia sẻ, tâm sự mà không chia sẻ, nói chuyện với bố mẹ, anh em trong gia đình. Bên cạnh các mối quan hệ xã hội được mở rộng, trong gia đình, các em bắt đầu tham gia vào lao động sản xuất (điều này rất rõ đối với các gia đình nông thôn), góp phần tạo ra thu nhập cho gia đình; ở trường lớp, các em tiếp thu kiến thức một cách phong phú, đầy đủ hơn...

2. Thực trạng và nguyên nhân MTTGTUX giữa trẻ em ở lứa tuổi thiếu niên với cha mẹ

Để hiểu được thực trạng vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và tìm hiểu HS ở một số trường THCS trên địa bàn tỉnh Phú Yên, đặc biệt là ở Trường THCS Ngô Quyền và Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ, thời gian khảo sát (10/2015) với các câu hỏi sau: *Trong giao tiếp hàng ngày, em với cha mẹ có hay xảy ra mâu thuẫn không? Mâu thuẫn về vấn đề gì? Nguyên nhân nào sau đây làm nảy sinh MTTGTUX của các em với cha mẹ? “coi thường các em”, “không tin tưởng các em”, “ngăn cấm các em kết bạn”, “gây áp lực về việc học tập”, “nguyên nhân khác”.*

Ngoài ra, chúng tôi còn căn cứ vào các báo cáo của Trung tâm Công tác xã hội trẻ em Phú Yên từ 2010-2014; các bản báo cáo phục vụ hội thảo khoa học *“Mô hình và kinh nghiệm tư vấn tâm lý ở trường học”* của các Trung tâm tư vấn tâm lý cho HS ở các trường THCS và của một số giảng viên Trường Đại học Phú Yên năm 2014; qua kinh nghiệm trực tiếp tham gia truyền thông, tư vấn cho cha mẹ và các em thiếu niên có mâu thuẫn.

Qua khảo sát 410 HS về mối quan hệ giữa các em với cha mẹ, có 367/410 em (81,2%) trả lời *“có mâu thuẫn với cha mẹ”*, trong đó có 176 em (43%) trả lời *“có mâu thuẫn nhỏ với cha mẹ liên quan đến việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày, cách ăn mặc...”*.

Tác giả Đỗ Thị Thúy (Trung tâm Công tác xã hội trẻ em Phú Yên) cho biết từ 2010-2014, Trung tâm đã tư vấn qua điện thoại, Internet: 713 trường hợp; trực tiếp: 124 trường hợp; tư vấn cá nhân tại cộng đồng: 223 trường hợp; tư vấn nhóm nhỏ tại cộng đồng: 45 nhóm. Đối với nhóm cha mẹ có con trong độ tuổi dậy thì, bất hòa giữa cha mẹ và con cái *“là sự bất hòa trong cách cư xử, sự chưa hiểu nhau giữa cha mẹ và con cái, bất đồng giữa cha mẹ và con cái trong việc quản lý thời gian của con, lo lắng khi phát hiện con có nhu cầu về bạn khác giới...”*. Kết quả thực tế: Trung tâm đã hỗ trợ nâng cao nhận thức về đặc điểm tâm lý tuổi dậy thì, đồng thời hỗ trợ phân tích các nguyên nhân và giúp họ

tự đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề theo hướng tích cực đặc biệt chú trọng đến các giải pháp giải quyết các bất hòa thường gặp giữa cha mẹ và con cái trong độ tuổi dậy thì. Sau khi kết thúc tư vấn, có khoảng 98% người tham gia buổi tư vấn cảm thấy hài lòng, tin tưởng vào sự hỗ trợ của Trung tâm; nhiều bậc phụ huynh đã gọi điện thoại, đồng thời giới thiệu các đối tượng có nhu cầu liên lạc qua điện thoại nhờ Trung tâm tư vấn giúp.

Tác giả Lê Thị Mai đã trao đổi với 200 HS ở TP. Tuy Hòa (Trường THCS Trần Quốc Toản và THCS Lương Thế Vinh, tháng 10/2014) để tìm hiểu những khó khăn mà HS cần tư vấn. Theo tác giả: ngoài ý kiến HS cảm thấy khó khăn trong quan hệ với bạn khác giới, có vướng mắc trong giao tiếp, ứng xử với bạn bè, khó khăn trong học tập, sức ép của các kì thi, 145/200 ý kiến cho rằng các em có *“khó khăn trong quan hệ với cha mẹ”*: *“Học tập không được điểm tốt bị mẹ mắng, thấy bất bình đấng với cha mẹ, thấy bị oan hoặc bất công bằng ở cách ứng xử của cha mẹ với mình hoặc giữa mình với anh chị em trong gia đình, không nói chuyện hoặc chia sẻ được với cha mẹ, sức ép về học tập của cha mẹ...”*

Căn cứ vào kết quả khảo sát, kinh nghiệm khi tham gia làm cộng tác viên của Trung tâm Công tác xã hội trẻ em Phú Yên và qua trực tiếp tư vấn cho những trường hợp bất đồng giữa cha mẹ và con cái trong các năm qua, chúng tôi thấy mâu thuẫn trong giao tiếp ứng xử giữa trẻ em ở lứa tuổi thiếu niên với cha mẹ ở một số trường THCS tại Phú Yên do những nguyên nhân sau (xem bảng 1).

Bảng 1. Nguyên nhân MTTGTUX giữa trẻ em ở lứa tuổi thiếu niên với cha mẹ

STT	Nguyên nhân	Số lượng (410)	Tỉ lệ %
1	Không hiểu các em	367	82%
2	Coi thường không tin tưởng các em	313	76,3%
3	Ngăn cấm các em kết bạn	280	68,2%
4	Gây áp lực về việc học tập	360	87,8%
5	Đối xử không công bằng	252	61,4%
6	Nguyên nhân khác	170	41,4 %

Bảng 1 cho thấy, MTTGTUX giữa trẻ em ở lứa tuổi thiếu niên với cha mẹ do nhiều nguyên nhân. Trong đó, hai nguyên nhân lớn nhất là do cha mẹ gây áp lực quá lớn với các em trong học tập (87,8%) và không hiểu tâm lý các em (82%).

3. Biện pháp khắc phục MTTGTUX giữa trẻ em ở lứa tuổi thiếu niên với cha mẹ

3.1. Đối với cha mẹ

3.1.1. *Cần quan tâm, biết lắng nghe và tôn trọng các em*: Trong quan hệ ứng xử với các em, cha mẹ phải luôn luôn thể hiện sự tôn trọng các em, biết lắng

nghe, quan tâm đến những tâm tư, nguyện vọng, khó khăn của con cái mình để chia sẻ, cảm thông; không có thái độ coi thường các em, phải có thái độ khoan dung độ lượng, không chấp nhặt những sai sót nhỏ trong sinh hoạt hằng ngày, không phóng đại, không suy diễn; với những vấn đề quan trọng thật sự thì cần uốn nắn. Cha mẹ không nên dùng uy quyền mà nên dùng tình cảm để thuyết phục, dùng lí lẽ giảng giải giúp các em nhận thức đúng, để từ đó có thái độ và hành động đúng. Cha mẹ cần đối xử với các em một cách tế nhị, nhẹ nhàng, đặc biệt phải tuyệt đối tránh không được sỉ nhục các em.

3.1.2. Xây dựng không khí hòa thuận, đầm ấm trong gia đình. Gia đình là “tổ ấm” của mỗi người, do đó, gia đình hòa thuận giúp mọi thành viên phấn chấn, vui vẻ, tin tưởng, yêu thương, quý mến lẫn nhau, thống nhất với nhau trong mọi hoạt động theo khả năng sức lực của mình, tạo thuận lợi cho sự phát triển nhân cách. Gia đình lục đục, mỗi thành viên sẽ cảm thấy nặng nề, buồn chán không thiết tha gắn kết, tương trợ cho nhau trong cuộc sống. Vì vậy, trong mỗi gia đình, những người lớn, nhất là cha mẹ cần chú ý xây dựng tốt mối quan hệ giữa các thành viên, từ đó giúp các em phát huy những ưu điểm và khắc phục, hạn chế nhược điểm từng bước hoàn thiện nhân cách bản thân.

3.1.3. Phải là tấm gương để các em noi theo. Sự gương mẫu của cha mẹ sẽ làm tăng thêm lòng kính trọng, tin cậy ở con cái. Đặc biệt, ở lứa tuổi thiếu niên, các em đã có một vốn kiến thức, một số trải nghiệm cuộc sống nhất định nên các em có thể phát triển, so sánh, nhận xét các hiện tượng; các em cũng đã nắm được một số các quy tắc chuẩn mực đạo đức cần thiết. Vì vậy, nếu như trước đây (tuổi nhi đồng), các em bắt chước tất cả hành vi của bố mẹ thì ở lứa tuổi này, các em đã phân biệt được cái đúng, sai, tốt, xấu. Do đó, nếu bố mẹ làm những điều sai, xấu thì chắc chắn uy tín, độ tin cậy sự yêu thương của con cái đối với cha mẹ cũng bị giảm sút. Tuy nhiên, trong thực tế cuộc sống, cha mẹ gương mẫu nhưng con cái lại hư thì nên xem xét lại phương pháp giáo dục, tác động từ các yếu tố (bạn bè, môi trường...).

3.1.4. Nên dành thời gian để quan tâm, chia sẻ với các em. Thực tế hiện nay, do áp lực công việc, để đảm bảo chất lượng cuộc sống, cha mẹ phải bận bịu làm nhiều việc, vì vậy thiếu thời gian dành rảnh rỗi, để chăm sóc con cái. Hơn nữa, môi trường sống hiện nay có nhiều điều hấp dẫn, lôi cuốn trẻ: truyền hình, sách báo, phim, Internet, game, vũ trường, quán bar..., nếu cha mẹ không dành thời gian cho con cái sẽ không kiểm soát được việc làm của con em mình dẫn đến những hậu quả đáng tiếc. Do đó, cha mẹ cần sắp xếp thời gian hợp lí thường xuyên gần gũi con cái để biết

và hiểu con mình sống, học tập, giao tiếp như thế nào.

3.1.5. Không ngăn cấm việc kết bạn của các em. Các nghiên cứu đã chỉ rõ mỗi giai đoạn lứa tuổi thường có một hoạt động chủ đạo, hoạt động này quyết định sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Ở lứa tuổi thiếu niên, ngoài học tập thì giao tiếp với bạn bè cũng là hoạt động chủ đạo. Vì vậy, ngăn cấm việc kết bạn của con cái sẽ ảnh hưởng lớn đến sự phát triển nhân cách của trẻ. Cha mẹ cần thừa nhận, tôn trọng và hướng dẫn, kiểm tra giao tiếp của các em một cách tế nhị, biết “chọn bạn mà chơi”, trên cơ sở đó giúp các em phát triển và hoàn thiện nhân cách.

3.2. Đối với nhà trường và xã hội

3.2.1. Với nhà trường:

- **Ở các trường sư phạm:** Thiết kế các học phần “*Kĩ năng giao tiếp*”, “*Giáo dục kĩ năng sống*” khi xây dựng chương trình đào tạo các ngành sư phạm và ngoài sư phạm; Nâng cao hiệu quả dạy và học học phần “*Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*”, nhất là nội dung về tâm lí lứa tuổi thiếu niên để có cơ sở cho giáo viên (GV) làm tốt công tác chủ nhiệm sau này. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho GV, đặc biệt GV chủ nhiệm vì họ là “cầu nối” giữa phụ huynh HS và chuyên viên tâm lí. Thông qua GV chủ nhiệm, cha mẹ và chuyên viên được cung cấp các thông tin riêng tư về trẻ, được GV phối hợp mời cha mẹ đến gặp chuyên viên. Để GV nhận thức đúng cần tập huấn cho họ các nội dung như: *Kĩ năng nhận diện cảm xúc tiêu cực, những khó khăn trong học tập ở trẻ; Nghệ thuật ứng xử sư phạm; Văn hóa ứng xử học đường...*

- **Ở các trường THCS:** Thường xuyên tư vấn để nâng cao nhận thức cho cha mẹ HS về việc giáo dục con cái thông qua các buổi họp phụ huynh, với trung tâm bảo trợ xã hội và các trung tâm tư vấn tâm lí cho HS; tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn, tham vấn, tư vấn cho nhiều nhóm đối tượng: *nhóm HS cá biệt tại trường học; nhóm trẻ em vi phạm pháp luật đang quản lí tại cộng đồng; nhóm cha mẹ có con em vi phạm pháp luật đang quản lí tại cộng đồng và nhóm cha mẹ có con trong độ tuổi dậy thì, thường xuyên xảy ra bất hòa giữa cha mẹ và con cái.* Qua đó, giúp cha mẹ các em hiểu được tâm lí của trẻ, những khó khăn của trẻ khi chuyển từ lứa tuổi nhi đồng sang lứa tuổi thiếu niên, qua đó giúp cha mẹ nắm bắt được những thay đổi tâm lí của trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp để có những ứng xử phù hợp với trẻ, đồng thời cha mẹ biết chủ động giáo dục; - Chỉ rõ những khó khăn tâm lí của cha mẹ có con ở lứa tuổi thiếu niên gặp phải như: “*khó khăn trong việc ứng xử với con cái*”; “*khó khăn khi con phát triển giới tính và mong muốn quản lí được mối quan hệ bạn bè của con*”; “*khó khăn*

trong việc nhận ra được nhu cầu thật sự của con cái trong cách ứng xử của cha mẹ như nhu cầu được chia sẻ với cha mẹ những vấn đề riêng tư cá nhân, nhu cầu muốn được nghỉ ngơi, thư giãn khi lịch học dày đặc”; “khó khăn trong việc xử phạt khi con mắc lỗi”; - Cung cấp cho họ một số kinh nghiệm để tránh nảy sinh MTTGTUX giữa trẻ em với cha mẹ.

3.2.2. Với các tổ chức xã hội. Trung tâm bảo trợ xã hội và phòng tư vấn của trường chính là nơi cha mẹ HS, HS có nhu cầu giải quyết những vướng mắc, những vấn đề riêng tư. Phối hợp với nhà trường và các tổ chức xã hội không chỉ giúp khắc phục hậu quả do MTTGTUX giữa con cái ở lứa tuổi thiếu niên và cha mẹ mà còn giúp cha mẹ phòng ngừa mâu thuẫn giữa họ và con cái. Cần cho các em thấy người tư vấn luôn khách quan, mong muốn được bảo vệ, giúp đỡ để các em tiến bộ, cần lắng nghe, chia sẻ cảm xúc, tâm tư, ước vọng của các em, lắng nghe để thấu hiểu được những thông điệp ẩn dấu bên trong mà các em muốn gửi gắm, các em đang muốn gì, cần gì, đâu là điều cần giải quyết. Từ đó, giúp các em nhận thức đúng những vấn đề trong giao tiếp ứng xử với cha mẹ; hình thành cho bản thân các kĩ năng giải quyết vấn đề và biết chịu trách nhiệm với quyết định của mình, trưởng thành hơn trong cuộc sống.

* * *

Tâm lí học hiện đại đã khẳng định sự mâu thuẫn xung đột trong cách ứng xử của người lớn đối với thiếu niên thường dẫn tới hậu quả xấu (thậm chí nghiêm trọng) đối với sự phát triển của các em. Sự rối loạn tâm lí, sự lệch chuẩn hành vi và nhân cách của thiếu niên phần lớn là do những khó khăn, mâu thuẫn trong quan hệ với người lớn. Những khó khăn, mâu thuẫn có thể hạn chế hoặc không xảy ra nếu người lớn thấu hiểu sự biến đổi trong quá trình phát triển thể chất và tinh thần của các em. Để góp phần giải quyết MTTGTUX giữa con cái ở lứa tuổi thiếu niên với cha mẹ có hiệu quả, ngoài cha mẹ và con cái còn phụ thuộc rất nhiều vào các lực lượng giáo dục trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội. □

Tài liệu tham khảo

1. Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên). **Tâm lí học phát triển**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2008.
2. Lê Văn Hồng - Lê Ngọc Lan - Nguyễn Văn Thành. **Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm**. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.
3. Sở Lao động Thương binh xã hội TP. Hồ Chí Minh. “Hội thảo khoa học - Mô hình phòng tham vấn học đường ở trường phổ thông tại TP. Hồ Chí Minh”, 2010.
4. Trường Đại học Phú Yên. Hội thảo khoa học “Mô hình và kinh nghiệm tư vấn tâm lí ở trường học”, 2014.

Tổ chức dạy học ngữ pháp tiếng Anh...

(Tiếp theo trang Bìa 3)

ngữ pháp, HS, thay vì GV làm trọng tâm lớp học, khiến cho việc học trở nên thú vị, việc tiếp cận kiến thức ngữ pháp vì vậy được diễn ra một cách hiệu quả hơn. Tính khả thi của phương pháp này đã làm dấy lên hi vọng về việc thành công trong quá trình dạy ngữ pháp tại các lớp học tiếng Anh, đặc biệt ở các nước có trình độ tiếng Anh còn chưa cao như Việt Nam. Khi áp dụng phương pháp này, GV cần lưu ý về độ dài và vốn từ vựng trong văn bản sao cho phù hợp với thời lượng buổi học và trình độ của HS, đồng thời cũng cần cân nhắc về nội dung của văn bản, tránh lặp lại về thể loại nhằm xây dựng hứng thú đối với HS.

* * *

Nhìn chung, việc dạy ngữ pháp trong các lớp học bộ môn *Tiếng Anh* luôn là dấu hỏi lớn cho các nhà nghiên cứu và GV ngoại ngữ, đặc biệt trong bối cảnh tiếp cận các kì thi và chuẩn quốc tế. Tác giả tập trung chủ yếu vào các vấn đề GV thường gặp phải trong quá trình dạy và đề ra các giải pháp khả thi; tìm ra các vấn đề chính như sự mệt mỏi, sợ hãi của HS khi học ngữ pháp, vấn đề dùng các thuật ngữ ngữ pháp và việc áp dụng các biện pháp tiếp cận truyền thống. Đồng thời, một số gợi ý giúp cải thiện chất lượng giảng dạy ngữ pháp cũng được đưa ra. Thứ nhất, GV nên xem xét trình độ và nền tảng học tập của HS và đưa ra các biện pháp, tài liệu giảng dạy phong phú phù hợp người học. Thứ hai, việc tiếp cận các phương pháp hiện đại cần được tiến hành do những hiệu quả về giảng dạy và tốc độ mang lại. Cuối cùng, văn bản thực nên được sử dụng bởi tính hiệu quả trong việc phản chiếu các cấu trúc ngữ pháp, khơi gợi hứng thú cho người học từ việc đọc các văn bản xác thực. □

(1) Baron, D. *Grammar and good taste: Reforming the American language*. New Haven, NJ: Yale University Press. 1882.

(2) Butterfield J. *Damp Squid: The English Language Laid Bare*, Oxford University Press, Oxford. 978-0-19-923906. p. 142, 2008.

Tài liệu tham khảo

1. Duso, E.M. *Dalla teoria all pratica: la grammar nella classe di italiano L2*. Roma: Aracne editrice. 2007.
2. Ellis, Rod *SLA Research and Language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press. 1977.
3. Lee, J., & Van Patten, B. *Making Communicative Language Happen*. New York: McGraw Hill. 2003.
4. Scott, V.M. *Explicit and Implicit Grammar Teaching Strategies: New Empirical Data*. *The French Review*. 63/5, 779-789. 1990.
5. Boumová, V. *Traditional vs. Modern Teaching Methods: Advantages and Disadvantages of Each*. 2008.
6. Seeger, I. *MA TEFL/TESL Module 6*. Corpus. 2010.